TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2020/HS-ST
Ngày: 21 – 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Lâm Cường Thịnh
2. Bà Trịnh Thị Bình

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Mạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Bồ Đức Trọng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 07/02/2020 đối với bị cáo:

LÊ VĂN T, sinh năm 1987 tại Đồng Tháp; Nơi ĐKHKTT: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: không ổn định; trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Ngày 25/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 50; Ngày 03/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 17/2012/HSST; ngày 05 tháng 7 năm 2012, bị Tòa án nhân dân quận B, TP Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Tổng hợp hình phạt với Bản án số 17/2014/HSST buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù (thi hành xong hình phạt tù ngày 7/5/2014) và ngày 21/8/2014, bị tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 48/2014 (thi hành xong hình phạt tù ngày ngày 09/12/2018); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Ngô Xuân T, sinh năm 1990; HKTT: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; Tạm trú tại: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; HKTT: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Bình Phước; Tạm trú tại: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Phước T, sinh năm 1977; HKTT: Ấp M, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Tạm trú tại: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2019, T đến làm công nhân tại công ty Longfa thuộc khu công nghiệp M, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước, ở chung phòng trọ với anh Ngô Xuân T, anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Phước T. Khoảng 22 giờ ngày 28 tháng 10 năm 2019, T đi làm về phòng trọ. Lúc này, anh T đang tắm trong phòng tắm thì T chờ ở ngoài. Sau khi anh T tắm xong, T vào tắm. Lúc này, T thấy 01 bóp da trong túi quần vải của anh T treo trong nhà tắm nên nảy sinh ý định lục soát ví da, lấy tiền tiêu xài. T mở ví da của anh T, phát hiện nhiều tiền mệnh giá 200.000 đồng. T lấy 1.800.000 đồng trong ví da, T sợ lấy nhiều tiền sẽ bị anh T biết. Khoảng 8 giờ ngày 29 tháng 10 năm 2019, T sử dụng số tiền 1.800.000 đồng trộm được của anh T đến tiệm vàng "T" thuộc ấp 3A, xã M, huyện C để mua 01 sợi dây chuyền vàng với giá 1.660.000 đồng. Số tiền còn lại, T tiêu xài cá nhân.

Khoảng 2 giờ ngày 30 tháng 10 năm 2019, T đi về phòng trọ thì phát hiện anh T đang nằm ngủ trong phòng, T bật đèn lên thì thấy 01 ví da, màu đen để sát bên người của anh T nên tiến lại gần lục ví da lấy 6.900.000 đồng rồi để lại ví da như vị trí ban đầu. T lấy 1.400.000 đồng để tiêu xài cá nhân, còn lại số tiền 5.500.000 đồng, T cất giấu dưới nệm của anh T đang ngủ. Đến sáng ngày 30 tháng 10 năm 2019, anh T phát hiện mất tiền trong ví da, còn T nằm ngủ bên cạnh nên gọi điện thoại cho anh T và anh T về nói việc mất tiền. Sau đó, anh T, anh T và anh T tìm kiếm trong phòng thì phát hiện số tiền 5.500.000 đồng được cất giấu dưới nệm. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T dọn đồ bỏ trốn thì thấy 01 ví da của anh T, T không kiểm tra bên trong ví mà lấy trộm cất giấu ở hàng rào phía trước phòng trọ. Nghi ngờ T xếp đồ bỏ đi có nhiều nghi vấn, anh T kiểm tra tài sản thì phát hiện bị mất 01 ví da nên hỏi T và sẽ báo công an. T thừa nhận đã lấy trộm ví da của anh T và chỉ nơi cất giấu tài sản. Sau đó Công an xã Minh Hưng đưa T về trụ sở làm việc.

Bản Kết luận định giá tài sản số 100 ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chơn Thành xác định: 01 ví da màu xám đen của anh Ngô Xuân T có giá trị là 50.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ: 01 ví da màu xám-đen, 02 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Ngô Xuân T. Số vật chứng trên là tài sản hợp pháp của bị hại nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Ngô Xuân T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu. Người bị hại anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 11/CTr-VKS - CT, ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án từ 4 năm đến 4 năm sáu tháng tù.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, Lê Văn T lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Nguyễn Văn T, là người ở chung phòng trọ với T tại ấp B, xã M, huyện

C, tỉnh Bình Phước, T đã lén lút chiếm đoạt của anh T số tiền 1.800.000 đồng; tiếp đến ngày 30/10/2019, T tiếp tục lén lút chiếm đoạt của anh T số tiền 6.900.000 đồng và của anh Nguyễn Văn T cũng là người ở cùng phòng trọ với T 01 ví da màu đen, 02 thẻ bảo hiểm y tế của anh T trị giá 50.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 8.750.000 đồng . Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", Do đó, Cáo trạng số 11/CTr-VKS - CT, ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Văn T theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội đã thực hiện.

[3]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không biết chữ, nhận thức bị hạn chế; Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trước thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của anh T, anh T thì T đã có 04 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, làm ăn lương thiện mà vẫn tiếp tục cố ý phạm tội, đối chiếu với qui định tại Điều 53BLHS thì lần phạm tội này, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cái tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5].Về vật chứng: 01 ví da màu xám-đen, 02 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Ngô Xuân T. Số vật chứng trên là tài sản hợp pháp của bị hại nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu.

[6]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 50, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 30/10/2019.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Loan